

Số: 56 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”;

UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Kế hoạch), với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), an toàn bệnh dịch động vật, thực vật nông, lâm, thủy sản nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người và sức khỏe động, thực vật trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và gia tăng giá trị, năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- 100% cán bộ quản lý ATTP và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

- Phấn đấu 80% các mặt hàng lưu thông trên thị trường tuân thủ các biện pháp SPS.

- Thành lập đầu mối hỏi đáp các quy định SPS của thị trường trên địa bàn tỉnh.

- Kết nối với công thông tin quốc gia về SPS nhằm kịp thời chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS của thị trường giữa hợp tác xã, doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh với hệ thống SPS của Việt Nam.

- Xử lý kịp thời các vấn đề có liên quan đến biện pháp SPS.

b) Định hướng đến năm 2030

- Thực hiện, khai thác tốt hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối thông tin tương tác giữa hợp tác xã, doanh nghiệp; UBND các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh với hệ thống SPS của Việt Nam.

- 100% cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về SPS

- Nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm (cán bộ quản lý, hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan truyền thông, nông dân, nhà phân phối, người tiêu dùng).

- Tuyên truyền, hướng dẫn (qua các ấn phẩm, sổ tay...) về đáp ứng các biện pháp SPS theo từng nhóm thị trường.

- Nâng cao kiến thức chuyên môn, năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan.

- Khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, theo từng thị trường.

b) Tăng cường năng lực phân tích, đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh

- Rà soát, bổ sung các hoạt động nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa, kiểm soát các chất ô nhiễm, các tác nhân gây ô nhiễm tác động đến sức khỏe con người và sức khỏe động, thực vật.

- Quản lý và kiểm soát các nguồn phát sinh chất ô nhiễm khó phân hủy và các chất độc hại (bao gồm cả các yếu tố vật lý như nhiệt độ, phóng xạ) theo vòng đời nhằm đảm bảo giảm thiểu khả năng chất ô nhiễm khó phân hủy đi vào chuỗi thực phẩm.

- Phân tích nguy cơ dịch hại/dịch bệnh để có biện pháp xử lý, giảm thiểu tác động của việc xâm nhiễm và bùng phát dịch bệnh qua việc nhập khẩu giống cây trồng, cây công nghiệp, vật nuôi, vi sinh vật, sản phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Tăng cường năng lực phân tích, đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh; đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ thuật, thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

c) Thanh tra, kiểm nghiệm, xét nghiệm và chứng nhận

- Áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong khai báo hồ sơ và cấp giấy chứng nhận điện tử.

- Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước để thực thi đầy đủ các nghĩa vụ minh bạch hóa về các biện pháp SPS. Tăng cường các cơ chế giám sát trong quá trình thực hiện, áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

- Đẩy mạnh việc thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

- Tích cực hướng dẫn các tổ chức cá nhân đăng ký mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, quản lý chặt chẽ vùng trồng đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ tem, nhãn truy xuất nguồn gốc tương ứng với sản lượng sản phẩm sản xuất trên diện tích được chứng nhận tiêu chuẩn.

d) Thành lập điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại tỉnh Đồng Nai: Nghiên cứu, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập bộ phận SPS, đồng thời hướng dẫn xây dựng đội ngũ để tổ chức vận hành và hoạt động của bộ phận SPS tại tỉnh Đồng Nai.

đ) Nhiệm vụ về Khoa học và công nghệ

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phân tích rủi ro, đánh giá hiện trạng và biện pháp kiểm soát các đối tượng kiểm dịch; kiểm soát sinh vật gây hại.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của các chất ô nhiễm đối với sức khỏe con người; đánh giá và giảm thiểu rủi ro về sức khỏe con người do phơi nhiễm hóa chất độc hại thông qua thực phẩm.

e) Hải hòa với các tiêu chuẩn quốc tế về SPS

Tuyên truyền, phổ biến thông tin về các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm theo tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị quốc tế (Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế). Xác định các nguồn lực chủ động tham gia các quy chuẩn kỹ thuật của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế; các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm của Việt Nam mà Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế chưa có hoặc không đáp ứng được yêu cầu thực tế của thị trường; các quy định về kiểm dịch động vật (trên cạn và dưới nước) phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Tổ chức Thú y thế giới; các quy định về kiểm dịch thực vật phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị của Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế sau khi các quy định này được cơ quan Trung ương công bố.

2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về cơ chế, chính sách

Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; việc trồng, sử dụng và bảo tồn các nòi, giống thuần chủng, bản địa và phương pháp nuôi trồng hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển bền vững; huy động sự tham

gia của các bên liên quan; kiểm soát việc sử dụng các nguồn giống, sản phẩm biến đổi gen, các chất có hại cho sức khỏe con người, sức khỏe động, thực vật, hệ sinh thái và môi trường.

b) Giải pháp về tổ chức hệ thống SPS và nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại địa phương.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực và nhận thức của cán bộ quản lý, các cơ quan quản lý về các vấn đề SPS qua việc đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm soát sâu hại và dịch bệnh trong quan hệ thương mại.

- Tổ chức các đoàn công tác, hội thảo, hội nghị quốc tế để thảo luận về các vấn đề liên quan đến SPS.

c) Giải pháp về công tác dự báo, kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu, phân phối, hạn chế, cấm sử dụng các chất có hại cho sức khỏe con người, động vật, thực vật, hệ sinh thái và môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và thực hiện Chương trình giám sát, đánh giá, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động thực vật trong nông sản thực phẩm.

- Kiểm tra giám sát các đơn vị, cá nhân sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản trong nước để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu và quy định của nước nhập khẩu như các thỏa thuận đã ký kết.

d) Giải pháp về Khoa học và công nghệ

- Xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong nghiên cứu làm chủ các công nghệ giám sát, phát hiện, kiểm soát phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh trong nhập khẩu, đặc biệt là những bệnh nguy cơ truyền từ động vật sang người.

đ) Giải pháp về nguồn lực: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm; Đầu tư về trang thiết bị phục vụ công tác thông báo và hỏi đáp cho các điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại địa phương.

e) Giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội

- Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội về quản lý và giám sát trong các khâu của sản xuất, thu hoạch, chế biến nông sản thực phẩm, bao gói và ghi nhãn mác đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng quy định của thị trường.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến thông tin SPS của thị trường và tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức và cá nhân có quan tâm trong việc đáp ứng

các quy định về SPS của thị trường; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu thông tin về thị trường và các quy định liên quan đến SPS.

III. TỔ CHỨC CHỨC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, kịp thời.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan rà soát các quy định về quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài sinh vật quý hiếm; đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững đối với sản phẩm nông nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc; rà soát các quy định liên quan đến ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật theo lĩnh vực quản lý.

d) Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Đề án; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án có liên quan.

đ) Xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng mô hình liên kết các chuỗi giá trị; mô hình cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

e) Theo dõi, tổng hợp, định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan tham gia đánh giá rủi ro các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành có liên quan quản lý việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc trong phạm vi quản lý theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Y tế

a) Phối hợp giữa các ngành truy xuất nguồn gốc thông qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và công tác giám sát.

b) Bố trí người làm công tác thanh tra, kiểm tra phải được đào tạo cơ bản và chuyên sâu về lĩnh vực ATTP.

c) Thực hiện công tác tuyên truyền để ngăn ngừa và xử lý ngộ độc thực phẩm hay xử lý sự cố do thực phẩm gây ra; cách lựa chọn nguồn nguyên liệu và bảo quản thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng môi trường nước, đất,... và các nguồn phát sinh ô nhiễm có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú trọng các nguồn phát sinh các chất ô nhiễm khó phân hủy, nhất là các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy ảnh hưởng đến con người và môi trường.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác đảm bảo ATTP, an toàn dịch bệnh động, thực vật nông, lâm, thủy sản.

b) Phối hợp xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; mô hình liên kết các chuỗi giá trị; mô hình cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

c) Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành trong công tác xây dựng, công bố, đánh giá sự phù hợp, hoạt động mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc.

6. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan đề xuất, tham mưu việc bố trí kinh phí theo quy định.

7. Sở Ngoại vụ: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan trong việc triển khai hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp tìm hiểu thông tin về thị trường và các quy định liên quan đến SPS.

8. Đề nghị Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, vận động nâng cao nhận thức hội viên, nông dân về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật nông, lâm, thủy sản

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án về quản lý ATTP, giám sát dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; chủ động bố trí ngân sách triển khai thực hiện Đề án.

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các nội dung liên quan của Đề án đến các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng có liên quan trên địa bàn.

10. Các cơ quan truyền thông (Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai...)

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng các bài viết, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền,

thông tin, hướng dẫn áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động vật (SPS).

11. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án.

b) Phối hợp tham gia xây dựng các mô hình nâng cao nhận thức cộng đồng về ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật trong sản xuất, kinh doanh nông sản.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (Chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2030 và các kế hoạch chuyên môn liên quan hàng năm.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch trên; thực hiện chế độ báo cáo **định kỳ hàng năm** gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 15/12** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (Mục III);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Khkiemdichdtv/08.02-69)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng